

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 5 - 2022

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Yến Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Minh Quang
2. Ông Nguyễn Văn Tạo

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2022/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/QĐST – HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kiều D**, sinh năm: 1986
Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Anh **Trần Quốc T**, sinh năm: 1979
Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Long An

(Tất cả các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/02/2022 và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều D trình bày như sau: Chị và anh T cưới nhau năm 2004, hôn nhân do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/6/2005 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính chất công việc nên chị thường đi làm về trễ nhưng anh T lại ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ tháng 01/2022, chị đã bỏ về bên nhà cha mẹ ruột ở và vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Tuấn A, sinh ngày 22/7/2005 và Trần Nguyễn Q, sinh ngày 20/12/2013 hiện đang sống với

anh T. Khi ly hôn, chị D yêu cầu để anh T tiếp tục nuôi 02 con chung và chị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng / 01 đứa con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có

Bị đơn anh Trần Quốc T trình bày tại phiên tòa như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian vợ chồng cưới nhau, đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chị D trình bày là đúng. Do chị D làm công chức Nhà nước nhưng thường xuyên đi làm về trễ hơn giờ làm việc quy định nên anh mới nghi ngờ và vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn nhưng không lớn. Từ tháng 01/2022 chị D bỏ về bên nhà cha mẹ ruột ở và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng cũng có gặp gỡ nhau trong những lần chị D về thăm con, anh cũng nhiều lần năn nỉ chị D quay về để vợ chồng tiếp tục chung sống hạnh phúc nhưng chị D không đồng ý. Nay chị D yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì anh vẫn còn thương vợ.

Về con chung: Có 02 đứa con chung như chị D trình bày. Trường hợp Tòa án xét xử cho vợ chồng anh ly hôn thì anh yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung và đồng ý chị D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng / 01 đứa con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Kiều D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Quốc T là quan hệ pháp luật “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Chị D và anh T cưới nhau có đăng ký kết hôn ngày 28/6/2005 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa chị D yêu cầu được ly hôn với anh T vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể giải quyết để tiếp tục chung sống hạnh phúc.

Anh T không đồng ý ly hôn vì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không lớn và anh vẫn còn thương vợ.

[3] Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị D, anh T phát sinh là do chị D thường xuyên đi làm về trễ dẫn đến anh T nghi ngờ, ghen tuông, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn này có thể giải quyết để vợ chồng tiếp tục chung sống hạnh phúc, chưa trầm trọng đến mức phải ly hôn. Hơn nữa thời gian vợ chồng sống ly thân cũng chưa lâu nên cần để cho chị D, anh T có thêm thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D yêu cầu được ly hôn với anh T.

[2] Về nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Do Hội đồng xét xử bác đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị D nên không xem xét giải quyết các vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung. Chị D và anh T tiếp tục thực hiện

quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều D về việc “Ly hôn” với anh Trần Quốc T.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0005968 ngày 01/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, chị D đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THỊ YẾN TRINH

**Thành Viên
Hội Đồng Xét Xử**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Yến Trinh

